

Bản án số: 98/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13-12-2022
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Huy Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Hồng Hoa và ông Nguyễn Hồng Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huy Linh - Kiểm sát viên.

Vào hồi 8 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXX-ST ngày 11 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn Thành H, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh; Vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 14/11/2022.

Bị đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1980; Nơi ĐKKHKT và cư trú cuối cùng: Thôn Thành H, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. (Hiện đã mất tích theo Quyết định số 03/QĐST-DS, ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn anh Trịnh Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Văn H và chị Phan Thị H được tự do tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn ngày 20/12/2001 tại UBND xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại thôn thôn Thành Hải, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Vào năm 2010 chị Hiền bỏ đi biệt tích, ngày 30/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã có Quyết định số: 03/2022/QĐST-DS, về việc tuyên bố chị Phan Thị H mất tích. Vì vậy, nguyên đơn đề nghị Tòa án xử cho anh được ly hôn với chị Phan Thị H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Trịnh Thị Thu M, sinh ngày 14/01/2001 và Trịnh Thị Quỳnh O, sinh ngày 17/02/2005. Hiện con Trịnh Thị Thu M đã trưởng thành nguyên đơn không yêu cầu Tòa án

giải quyết, còn con Trịnh Thị Quỳnh O nguyên đơn có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyện vọng của con chung xin được ở với nguyên đơn.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Do các đương sự vắng mặt, HĐXX tiến hành xem xét và công bố các tài liệu thu thập lưu tại hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân phát biểu ý kiến:

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 56, 57, 58, 69, 70, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử anh Trịnh Văn H ly hôn chị Phan Thị H; Giao con chung Trịnh Thị Quỳnh O, sinh ngày 17/02/2005 cho anh Trịnh Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị Phan Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Anh Trịnh Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Văn H và chị Phan Thị H kết hôn với nhau vào ngày 20/12/2001 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Trịnh Văn H: Chị Phan Thị H đã được Tòa án ra Quyết định tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật, hiện không có tin tức gì còn sống hay đã chết. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 2 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.2]. Về con chung: Hiện bị đơn đang mất tích, con chung do nguyên đơn nuôi dưỡng, nguyện vọng của con chung mong muốn được ở với bố, nên HĐXX cần giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng là phù hợp. Con chung Trịnh Thị Thu M đã trưởng thành, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 56, Điều 57, 58, 69, 70, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Trịnh Văn H được ly hôn với chị Phan Thị H.

[3]. Về con chung: Giao con chung Trịnh Thị Quỳnh O, sinh ngày 17/02/2005 cho anh Trịnh Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Phan Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

[4]. Về án phí: Anh Trịnh Văn H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0011866 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án phí anh Trịnh Văn H đã nộp đủ.

[5]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CC THADS huyện Nghi Xuân;
- UBND xã Xuân Thành, Nghi Xuân, (GCNKH số 26 ngày 20/12/2001);
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Huy Bình